

Số: /2023/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi một số điều của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng  
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo  
Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01 tháng 9 năm 2017 của  
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số  
89/2021/NĐ-CP, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính  
phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10 tháng 6 năm 2023 của  
Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không  
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ở tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV, ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP,  
ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công  
chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, ngày 18 tháng 10 năm 2021  
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP,*

ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC, ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4600/TTr-SNV, ngày 04 tháng 12 năm 2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình**

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 2 như sau:

“b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, người làm việc trong các tổ chức Hội đặc thù được giao biên chế ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh quản lý.”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Đào tạo lý luận chính trị (sơ cấp, trung cấp và cao cấp)”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Đào tạo để đạt chuẩn và nâng cao trình độ đối với các chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo phải có 02 năm liên tục gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;”

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Việc cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 31, 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ và Chương III Thông tư số 03/2023/TT-BNV, ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.”

4. Sửa đổi khoản 5 Điều 6 như sau:

“5. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 03/2023/TT-BNV, ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.”

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Sửa đổi khoản 1, khoản 5 Điều 9 như sau:

“1. Đền bù chi phí đào tạo áp dụng đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo

a) Giao Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử đi đào tạo theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý do cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo”.

7. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 12 như sau:

“4. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ; chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã phải được Hội đồng thẩm định tài liệu bồi dưỡng của tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu bồi dưỡng của tỉnh. Hội đồng thẩm định chương trình tài liệu bồi dưỡng; nhiệm vụ của thành viên Hội đồng thẩm định; chế độ làm việc và cuộc họp của Hội đồng thẩm định, kinh phí tổ chức thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Nội dung chương trình, tài liệu phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành; tích hợp, lồng ghép các chương trình bồi dưỡng có nội dung tương đồng; không trùng lặp. Chương trình, tài liệu phải thường xuyên được bổ sung, cập nhật, nâng cao phù hợp với tình hình thực

tế. Việc tổ chức các chương trình, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh phải đúng quy định về phân công, phân cấp và đảm bảo sự thống nhất về quản lý nhà nước của Trung ương, địa phương.

5. Các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng. Việc tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Thông tư số 03/2023/TT-BNV. Sở Nội vụ hướng dẫn về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.”

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chương trình sau: Đi học sau đại học (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định); bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; bồi dưỡng lãnh đạo quản lý (không thuộc các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực đặc thù được ngân sách nhà nước đảm bảo; các đối tượng thực hiện chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của tỉnh (nếu có).”

9. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người được mời thỉnh giảng phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP.”

10. Sửa đổi khoản 1, khoản 5 Điều 16 như sau:

“1. Xây dựng chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực theo ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm (bao gồm cả công chức cấp xã theo lĩnh vực quản lý) và dự kiến kinh phí gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chịu trách nhiệm về nội dung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ; thực hiện đánh giá chất lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng, kết quả đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).”

**Điều 2.** Bãi bỏ cụm từ “trung cấp, cao đẳng” tại khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 5 của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT- XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (BTh, 140b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**